TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2021/QĐST – HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2021/TLST – HNGĐ , ngày 01 tháng 3 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Nguyễn Ngọc Phương A1, sinh ngày 25/8/2006, chị Lê Thị N trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp từng tháng, cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu cấp từ tháng 5/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 10/11/2012, anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi. Chị Lê Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp từng tháng, cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu cấp từ tháng 5/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cở sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn A trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn A trình bày không có, không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch:

+ Đối với yêu cầu xin ly hôn: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do chị Lê Thị N tự nguyện chịu.

+ Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định, chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn A mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, ghi nhận chị Lê Thị N tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Văn A.

Tổng cộng, chị Lê Thị N nộp 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005922 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Chị Lê Thị N phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng